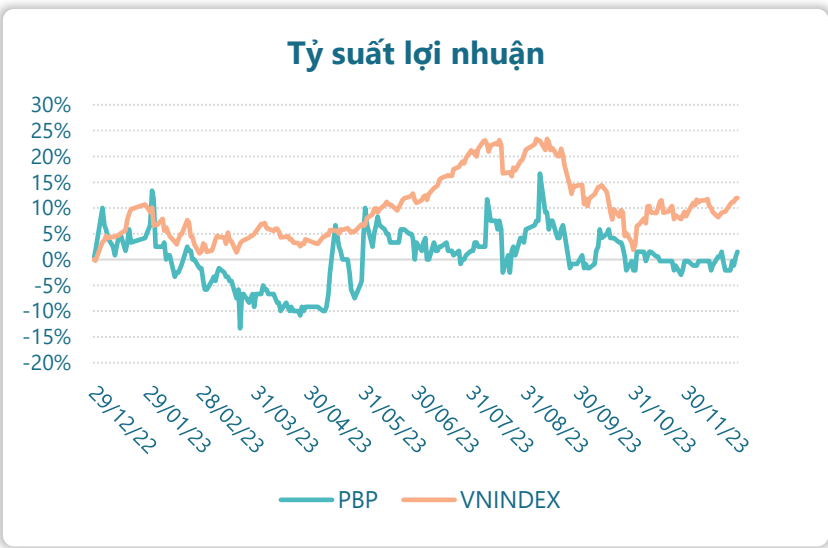
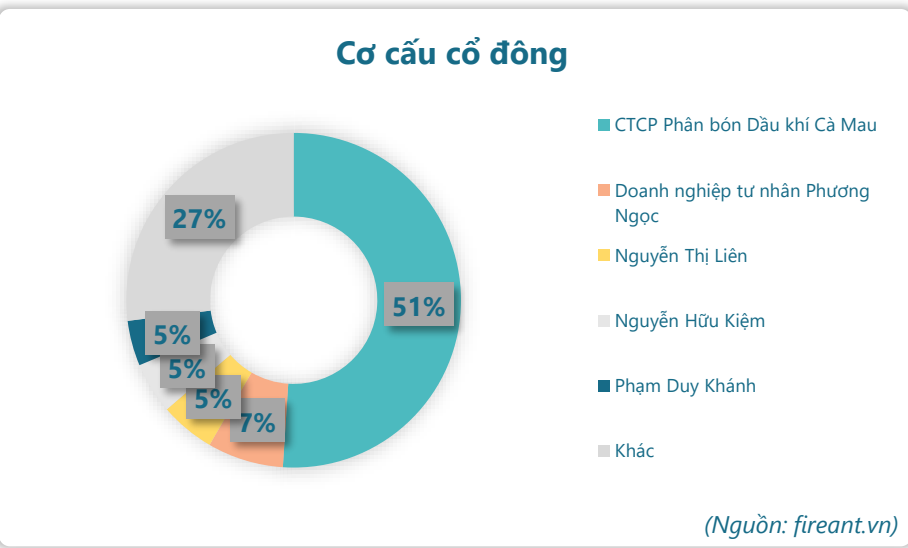
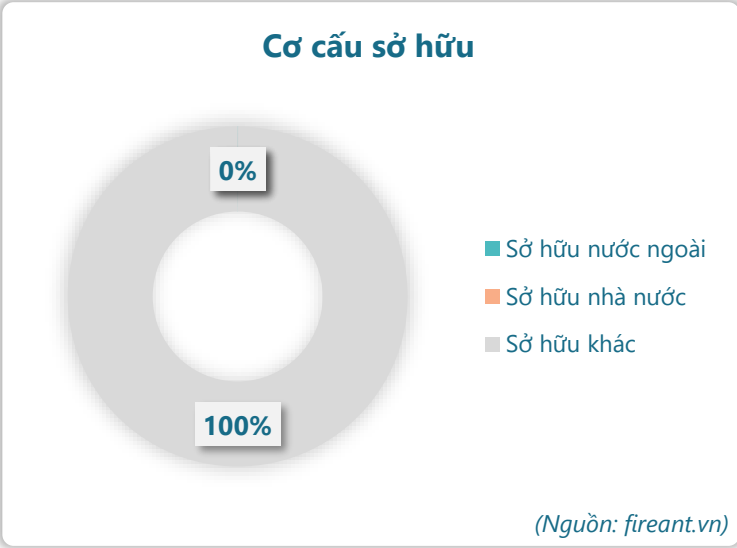
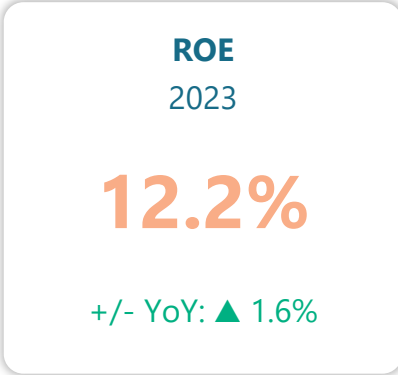
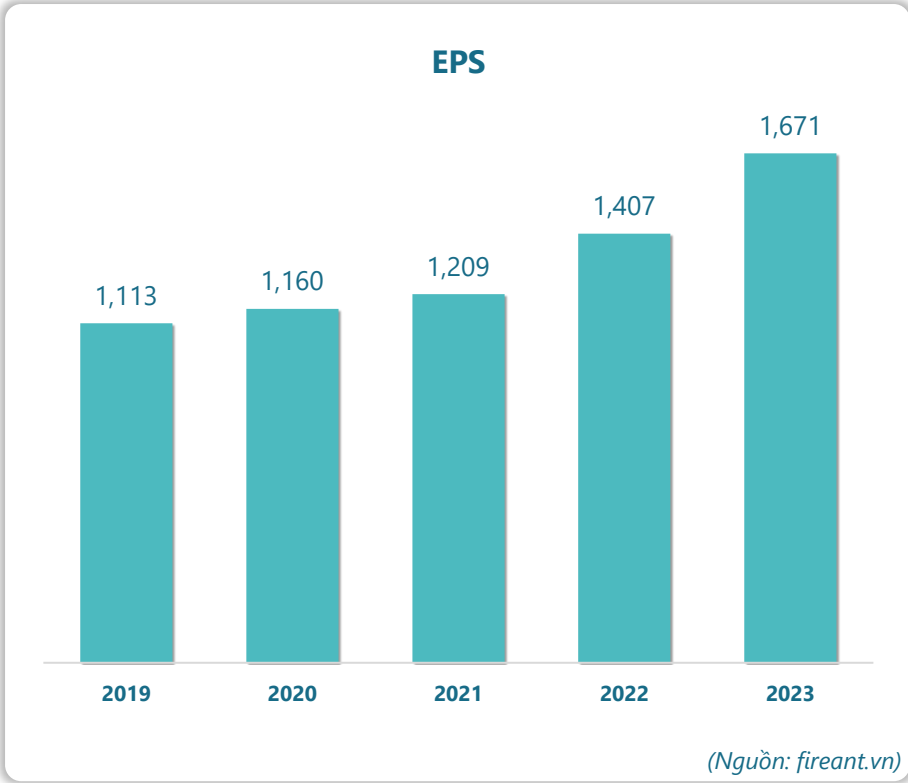
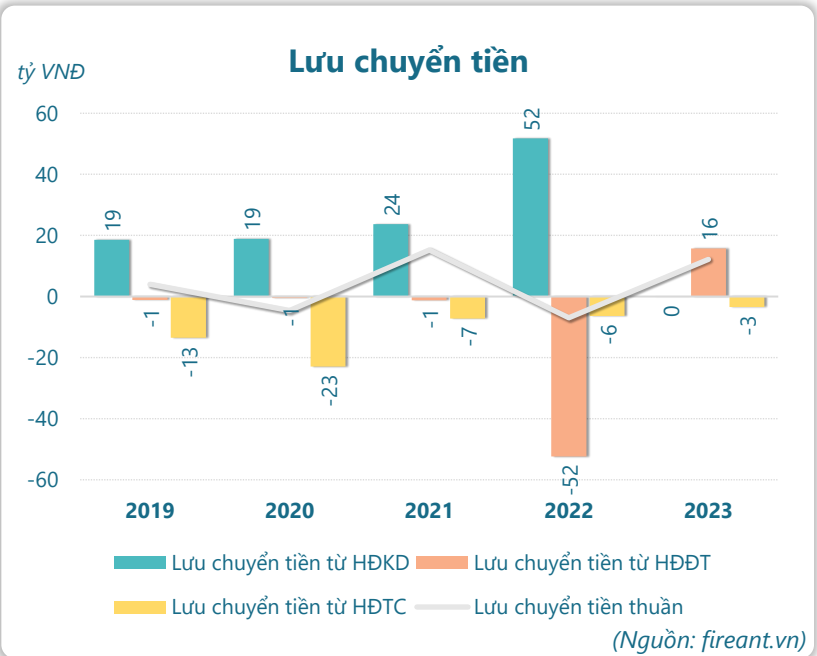
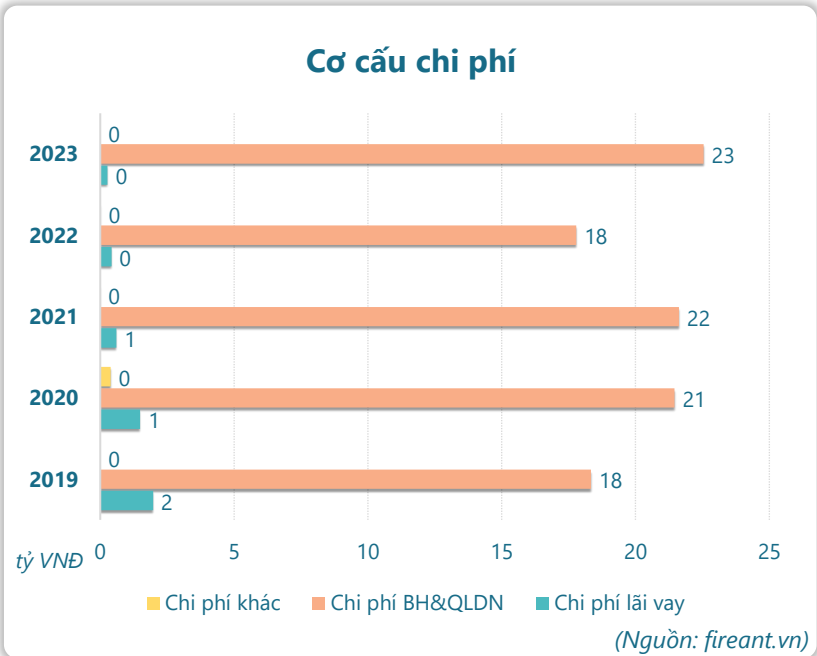
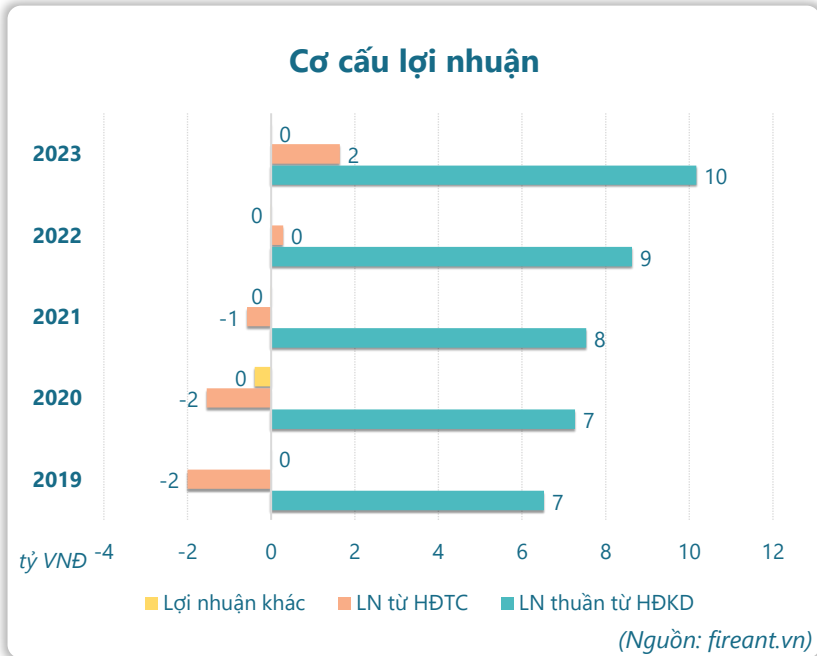
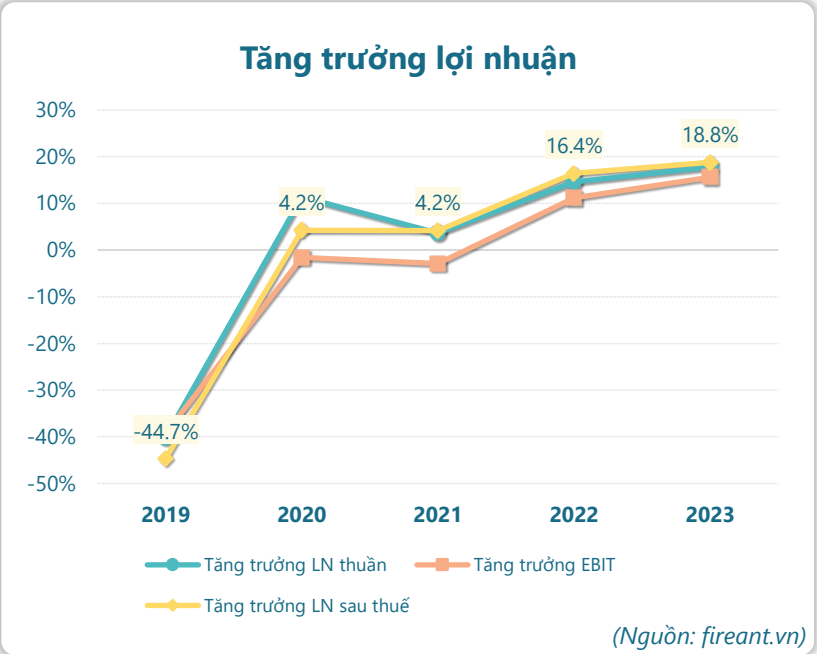
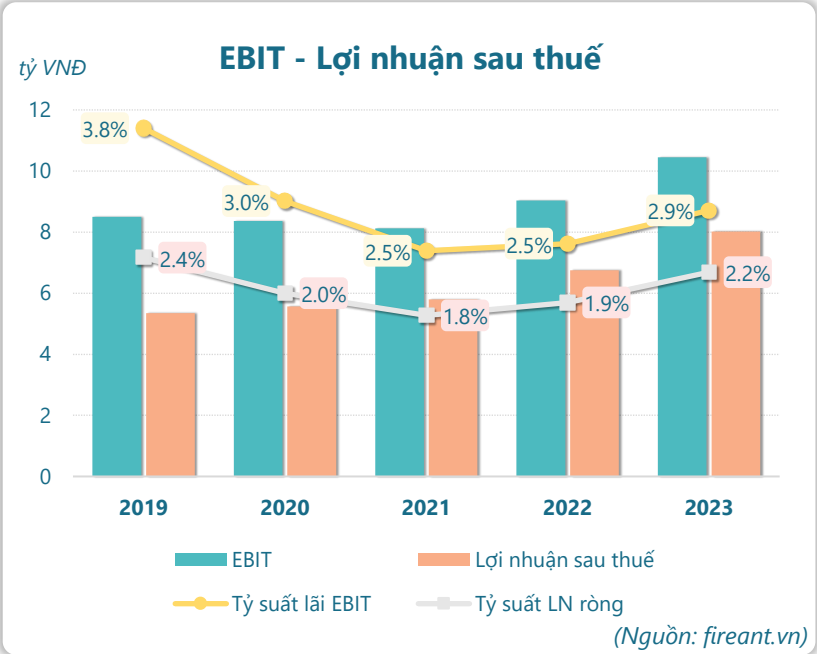
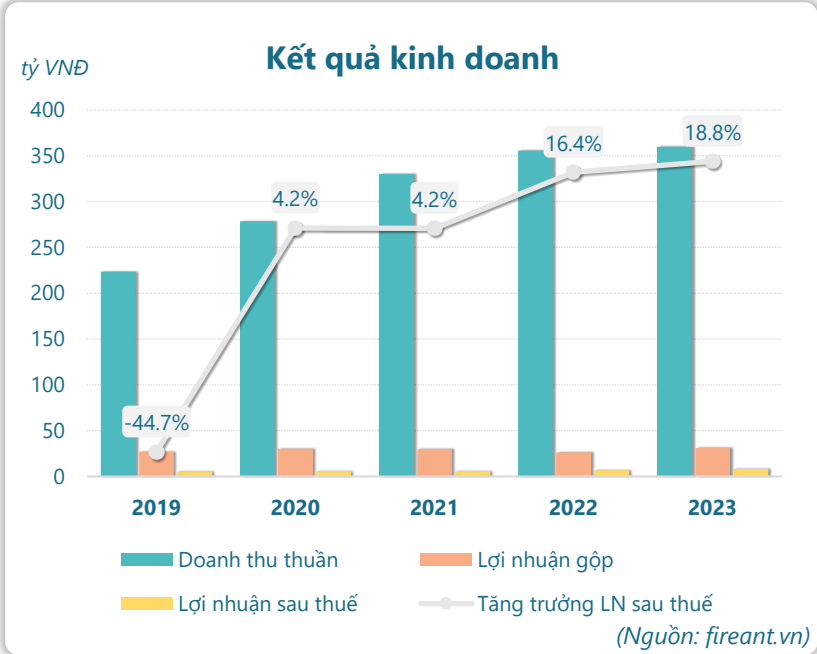


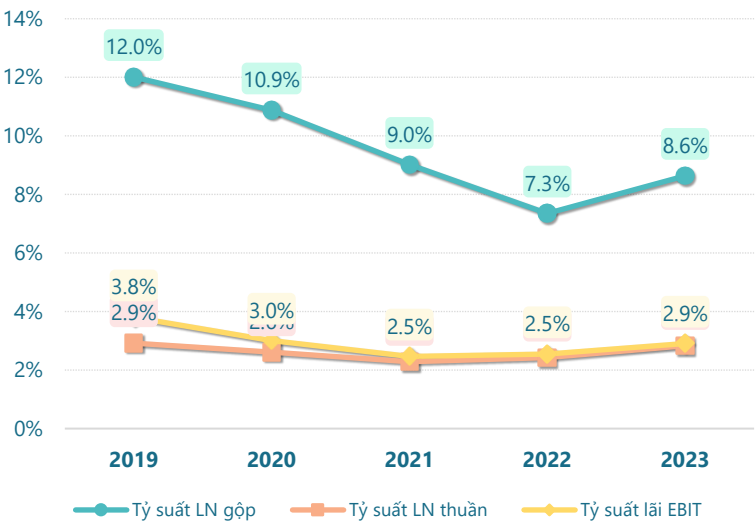
Ngày	11,400 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	3.2%	1.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,734 - 13,104
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	55
Số lượng CPLH (CP)	4,799,516
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,565
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.59
EPS	1,671
P/E	6.8



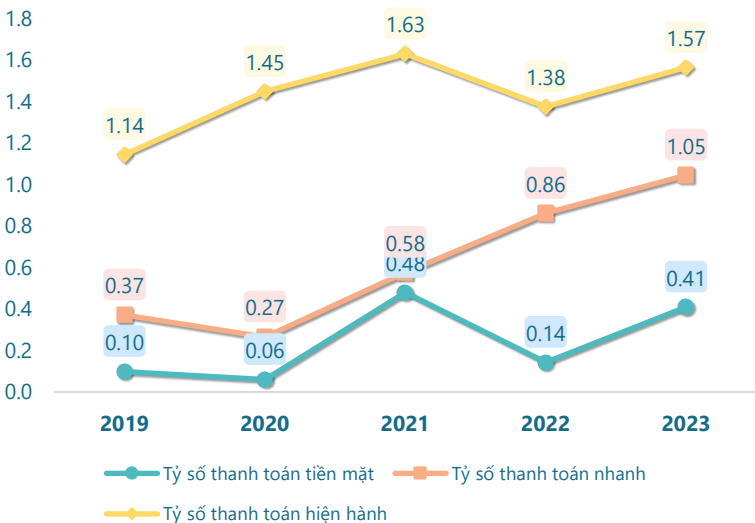


Tỷ suất lợi nhuận



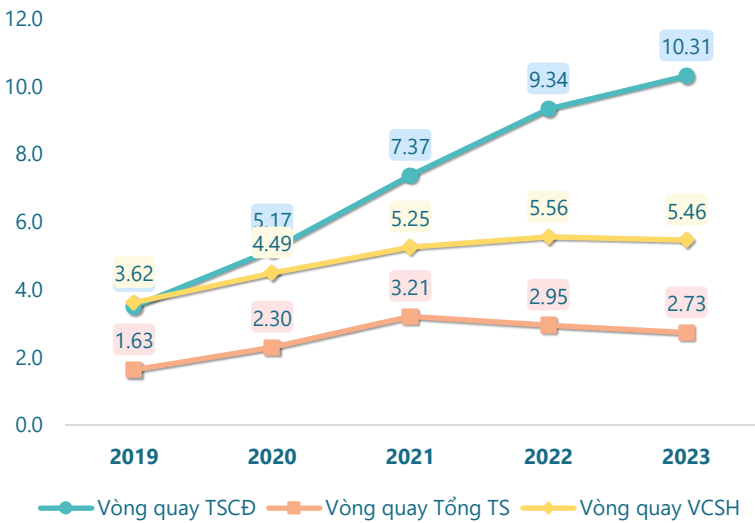
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



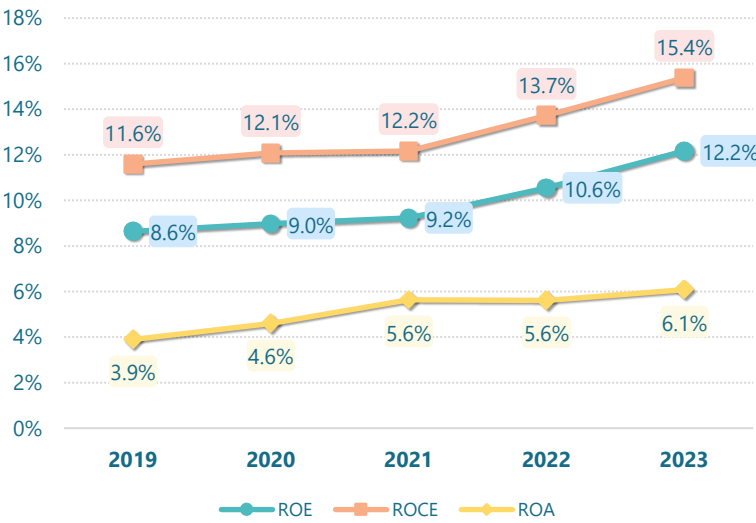
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



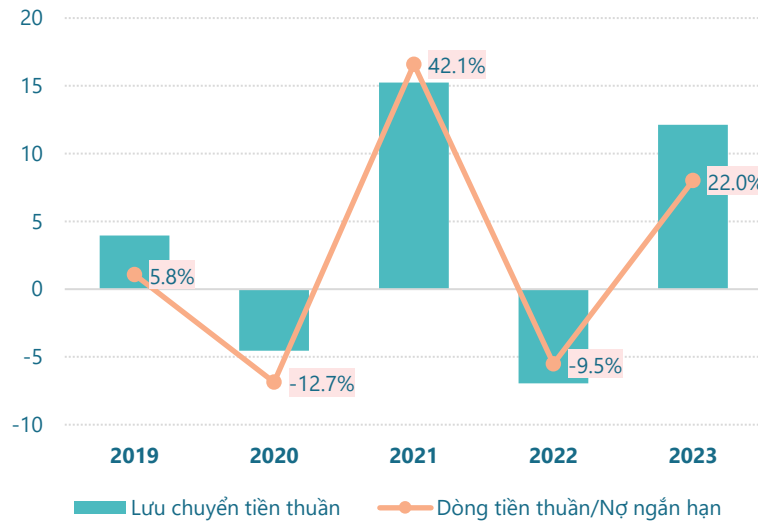
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



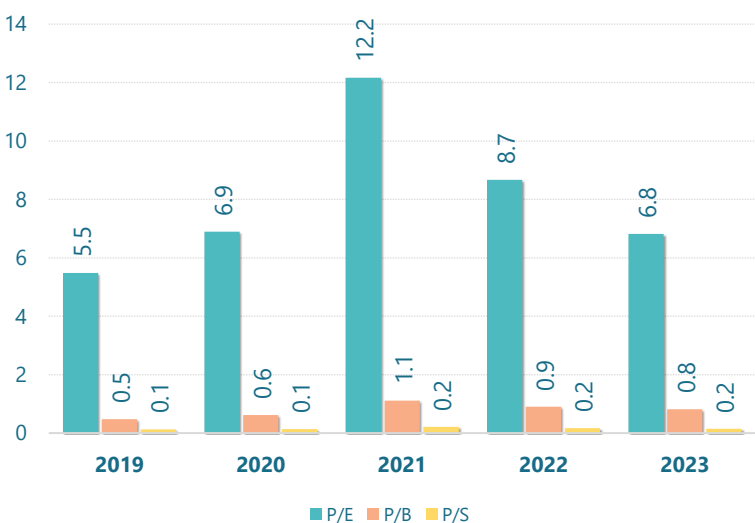
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)